TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309/2020/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1152/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Trí D, sinh năm 1985.
- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ H, chung cư L, Khu đô thị C, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 15-12-2020, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý Việc Hôn nhân và Gia đình số 1152/2020/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Vũ Trí D và bà Vũ Thị H, với nội dung thỏa thuận: Về hôn nhân, ông D và bà H thuận tình ly hôn. Về con chung, ông D và bà H có 01 con chung tên là Vũ Trường G, sinh ngày 09-10-2012. Ly hôn, ông D được quyền trực tiếp nuôi con chung Vũ Trường G. Bà H cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí, mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Trí D và bà Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vũ Trí D và bà Vũ Thị H có 01 con chung tên là Vũ Trường G, sinh ngày 09-10-2012.

Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự, ông D được quyền trực tiếp nuôi con chung Vũ Trường G. Bà H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi phát sinh chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Ông D, bà H mỗi người chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai số 0007501 và số 0007502 cùng ngày 15-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông D, bà H đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND xã T, huyện P, TP. H;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng